# KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày 29/12/2023 | 4,800 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | - | - | - |

**DT thuần** — 2023: 138 tỷ VNĐ — YoY ▼ 31.0 ▼ 18.5%

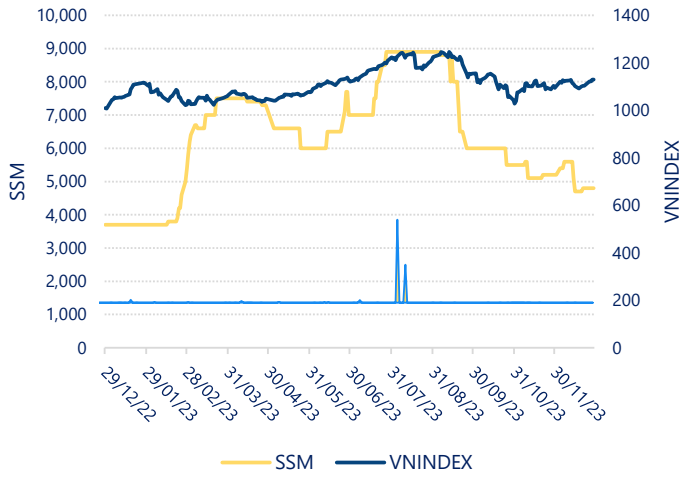
**LN gộp** — 2023: 14.0 tỷ VNĐ — YoY ▲ 7.69 ▲ 121%

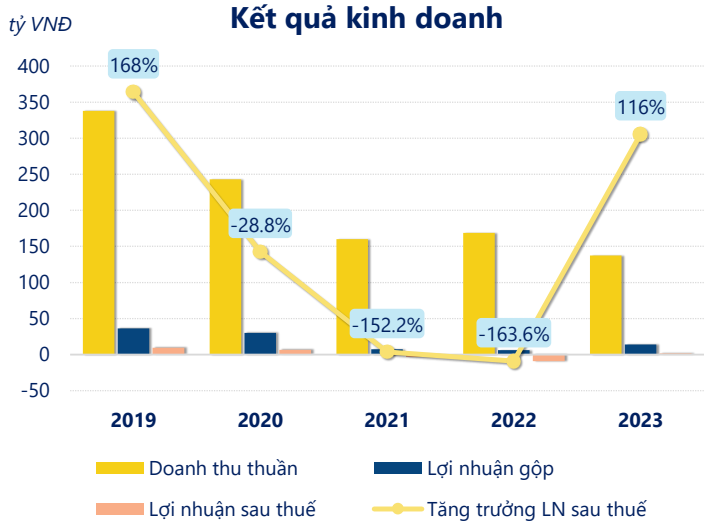
**LN thuần** — 2023: 1.47 tỷ VNĐ — YoY ▲ 10.7 ▲ 116%

**LN sau thuế** — 2023: 1.49 tỷ VNĐ — YoY ▲ 10.7 ▲ 116%

**ROE** — 2023: 2.5% — +/- YoY ▲ 17.2%

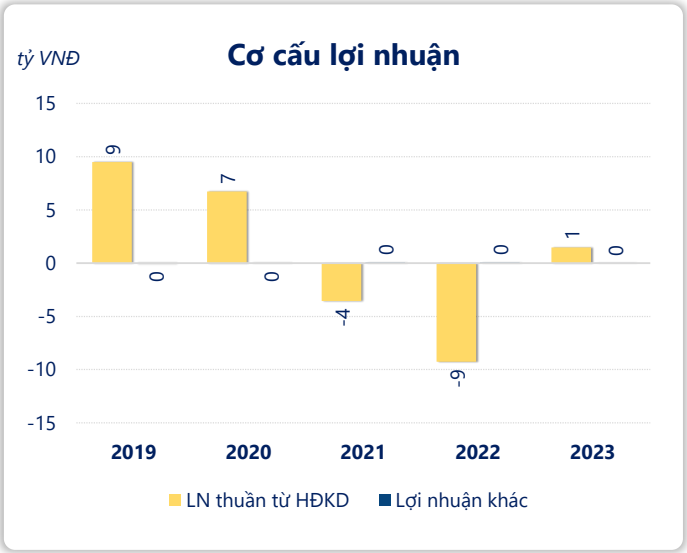
**ROA** — 2023: 1.2% — +/- YoY ▲ 8.5%

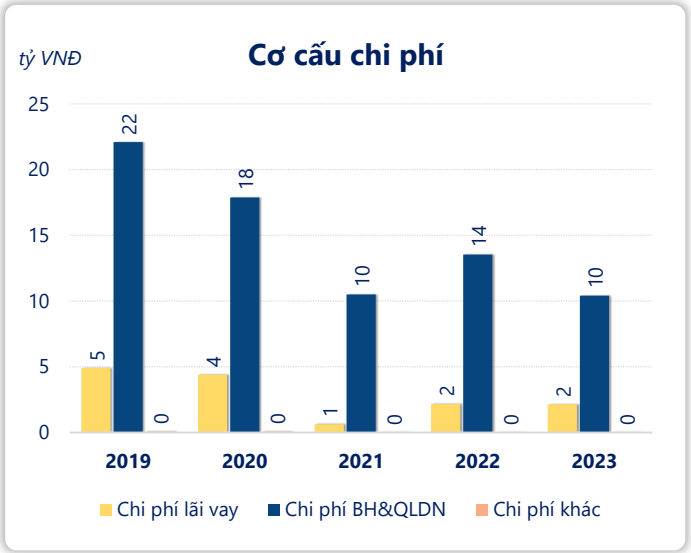



Năm **2023**, **SSM** ghi nhận doanh thu thuần **137.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1.49** tỷ đồng, lần lượt **giảm 18.5%** và **tăng 116%** so với năm trước.

Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.

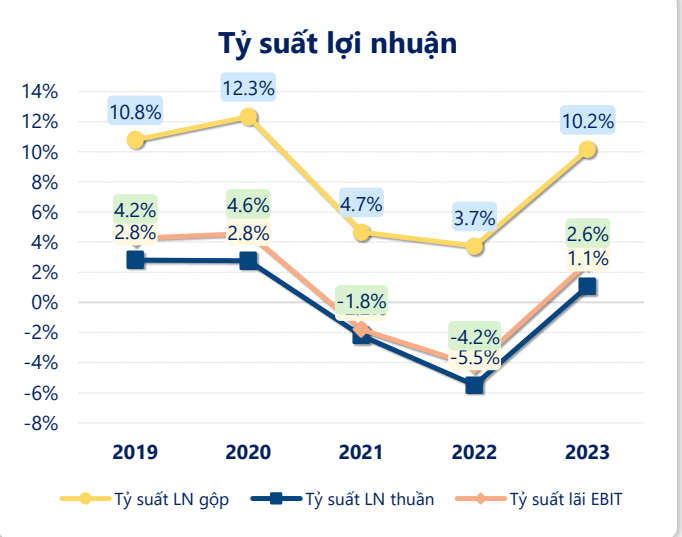


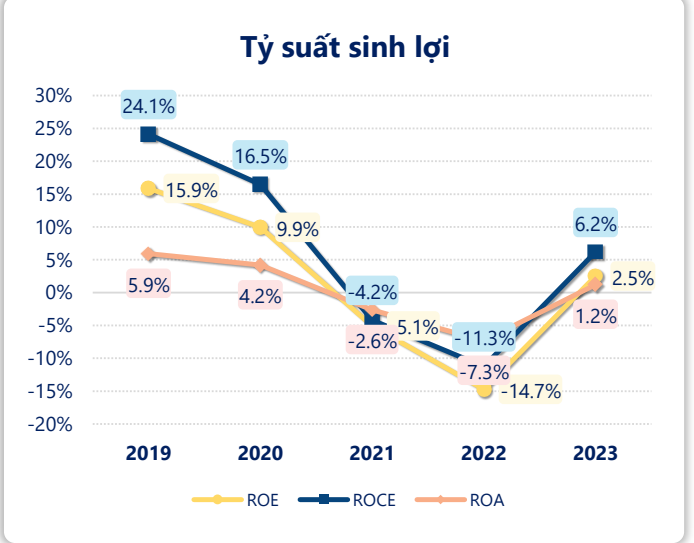




Năm **2023**, **SSM** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1.47** tỷ đồng, **tăng lên 10.74** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (0.97 tỷ đồng) là 0.49 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

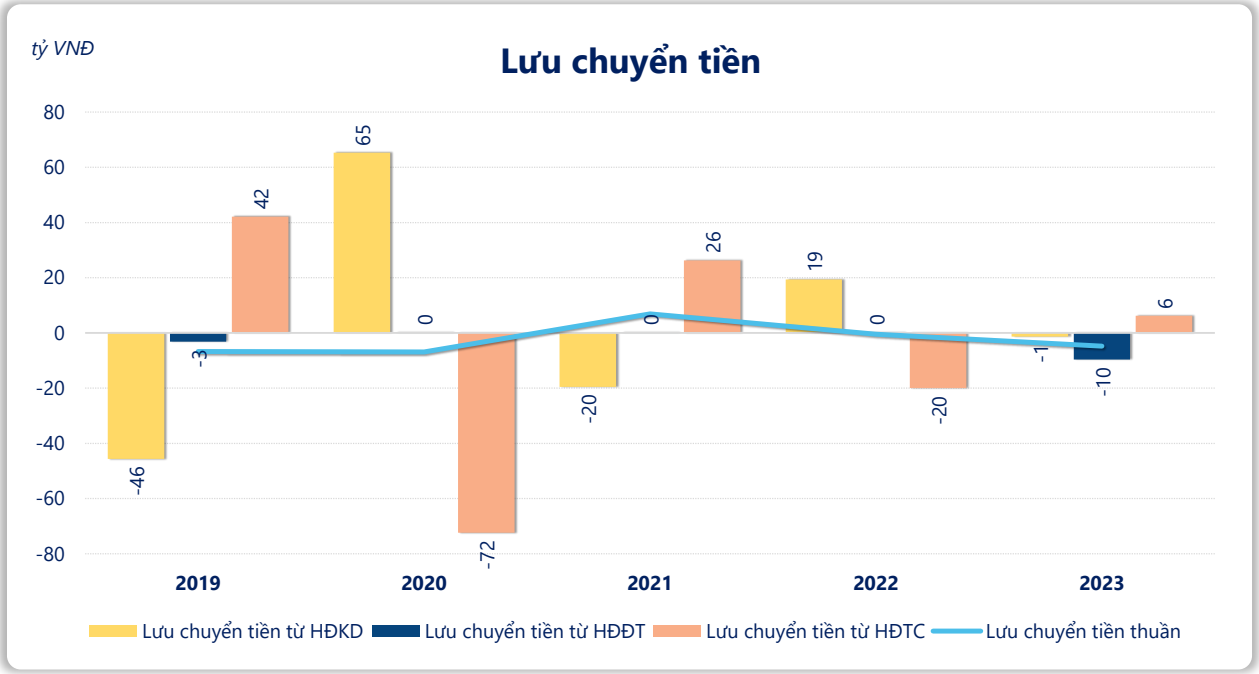
**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **2.15** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **10.41** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

**ROE** của SSM năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **2.52%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **338** | **243** | **160** | **169** | **138** |
| Giá vốn hàng bán | 301 | 213 | 153 | 163 | 124 |
| **Lợi nhuận gộp** | **36.5** | **30.0** | **7.48** | **6.31** | **14.0** |
| Doanh thu HĐTC | 0.05 | 0.03 | 0.09 | 0.13 | 0.06 |
| Chi phí TC | 4.92 | 5.40 | 0.62 | 2.18 | 2.15 |
| **Chi phí lãi vay** | **4.91** | **4.40** | **0.62** | **2.18** | **2.15** |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 7.60 | 5.74 | 1.34 | 3.21 | 3.88 |
| Chi phí QLDN | 14.5 | 12.1 | 9.15 | 10.3 | 6.53 |
| **LN thuần từ HĐKD** | **9.49** | **6.72** | **-3.55** | **-9.27** | **1.47** |
| Lợi nhuận khác | -0.07 | -0.01 | 0.04 | 0.03 | 0.02 |
| **LN trước thuế** | **9.43** | **6.71** | **-3.51** | **-9.24** | **1.49** |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **9.43** | **6.71** | **-3.51** | **-9.24** | **1.49** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **9.43** | **6.71** | **-3.51** | **-9.24** | **1.49** |




**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2023 của SSM bằng **-4.81** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (-0.53 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-1.36** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-9.64** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **6.19** tỷ đồng.